

Số: /BC-VP

Tuy Phước, ngày tháng năm 2023

## BÁO CÁO

### **Kết quả thực hiện 05 chỉ tiêu liên quan dịch vụ công trực tuyến trong 9 tháng đầu năm 2023 trên địa bàn huyện**

Kính gửi:

- Các cơ quan chuyên môn thuộc huyện;
- Chi nhánh Văn phòng ĐKDD huyện ;
- Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn.

Thực hiện nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch số 107/KH-UBND ngày 08 tháng 6 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về cải thiện, nâng cao Chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước và Chỉ số Hiệu quả Quản trị và Hành chính công tỉnh Bình Định năm 2023; Quyết định số 2679/QĐ-UBND ngày 20 tháng 7 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao chỉ tiêu 05 nội dung liên quan đến dịch vụ công trực tuyến trong 6 tháng cuối năm 2023 trên địa bàn tỉnh;

Trên cơ sở trích xuất dữ liệu từ “Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính” (VNPT – iGate), Văn phòng HĐND&UBND huyện công khai kết quả thực hiện 05 chỉ tiêu liên quan dịch vụ công trực tuyến trong 9 tháng đầu năm 2023. Cụ thể như sau:

#### **1. Kết quả thực hiện (Có các Phụ lục đính kèm)**

##### **a) Hồ sơ dịch vụ công trực tuyến**

- Chỉ tiêu do Trung ương quy định 50%.
- Tỷ lệ bình quân chung của cả tỉnh chỉ đạt 38,9%. Kết quả thực hiện của huyện chỉ đạt **36,69%**. Trong đó:
  - + Cấp huyện chỉ đạt 8,60% (bình quân cấp huyện toàn tỉnh là 16,5%).
  - + Cấp xã đạt 55% (bình quân cấp xã toàn tỉnh là 42,8%).
- Chỉ tiêu tỉnh giao trong 6 tháng cuối năm 2023 (**Cấp huyện: 60%; cấp xã: 53%**). Kết quả thực hiện trong tháng 7,8,9:
  - + Cấp huyện chỉ đạt 4,49% (bình quân cấp huyện toàn tỉnh là 13%).
  - + Cấp xã đạt 56,80% (bình quân cấp xã toàn tỉnh là 56,7%).

##### **b) Thanh toán trực tuyến phí, lệ phí thực hiện TTHC**

- Chỉ tiêu do tỉnh quy định 35%.
- Tỷ lệ bình quân của đạt tỉnh đạt 68,96%. Kết quả thực hiện của huyện đạt 63,21%. Trong đó:

- + Cấp huyện đạt 25,44% (*bình quân cấp huyện toàn tỉnh là 67,6%*);
- + Cấp xã đạt 88,75% (*bình quân cấp xã toàn tỉnh là 77,06%*).
- Chỉ tiêu tình giao trong 6 tháng cuối năm 2023 (**Cấp huyện: 45%; cấp xã: 87%**). Kết quả thực hiện trong tháng 7,8,9:
  - + Cấp huyện chỉ đạt 25,72% (*bình quân cấp huyện toàn tỉnh là 41%*).
  - + Cấp xã đạt 92,03% (*bình quân cấp xã toàn tỉnh là 60,8%*).
- c) Số hóa thành phần hồ sơ**
  - Chỉ tiêu do tỉnh quy định: cấp huyện 60% và cấp xã 55%;
  - Tỷ lệ bình quân cả tỉnh đạt 57%. Kết quả thực hiện của huyện chỉ đạt 39,7%. Trong đó:
    - + Cấp huyện đạt 9,1% (*bình quân cấp huyện toàn tỉnh là 49,3%*).
    - + Cấp xã đạt 58,99% (*bình quân cấp xã toàn tỉnh là 51,7%*).
  - Chỉ tiêu tình giao trong 6 tháng cuối năm 2023 (**Cấp huyện: 70%; cấp xã: 65%**). Kết quả thực hiện trong tháng 7,8,9:
    - + Cấp huyện chỉ đạt 5,3% (*bình quân cấp huyện toàn tỉnh là 61,3%*).
    - + Cấp xã đạt 65,93% (*bình quân cấp xã toàn tỉnh là 61,9%*).
- d) Cấp kết quả điện tử**
  - Chỉ tiêu do Trung ương quy định 100%:
  - Tỷ lệ bình quân của cả tỉnh đạt 45,3%. Kết quả thực hiện của huyện chỉ đạt **21,1%**. Trong đó:
    - + Cấp huyện đạt 3,9% (*bình quân cấp huyện toàn tỉnh là 41,5%*).
    - + Cấp xã đạt 31,91% (*bình quân cấp xã toàn tỉnh là 45,7%*)
  - Chỉ tiêu tình giao trong 6 tháng cuối năm 2023 (**Cấp huyện: 100%; cấp xã: 100%**). Kết quả thực hiện trong tháng 7,8,9:
    - + Cấp huyện chỉ đạt 3,4% (*bình quân cấp huyện toàn tỉnh là 41,8%*).
    - + Cấp xã đạt 58,97% (*bình quân cấp xã toàn tỉnh là 64,2%*).
- đ) Khai thác CSDL quốc gia về dân cư**
  - Chỉ tiêu do Trung ương quy định 100%:
  - Tỷ lệ bình quân của cả tỉnh đạt 91,4%. Kết quả thực hiện của huyện chỉ đạt 70,71%. Trong đó:
    - + Cấp huyện đạt 81% (*bình quân cấp huyện toàn tỉnh là 95,2%*).
    - + Cấp xã đạt 64,55% (*bình quân cấp xã toàn tỉnh là 88,8%*).
  - Chỉ tiêu tình giao trong 6 tháng cuối năm 2023 (**Cấp huyện: 100%; cấp xã: 100%**). Kết quả thực hiện trong tháng 7,8,9:

+ Cấp huyện chỉ đạt 97,1% (bình quân cấp huyện toàn tỉnh là 94,4%).

+ Cấp xã đạt 94,8% (bình quân cấp xã toàn tỉnh là 88,2%).

## 2. Đánh giá chung

Qua 3 tháng triển khai (7,8,9), nhìn chung các địa phương **CẤP XÃ** trên địa bàn huyện đã thực hiện đảm bảo một số tiêu chí được giao như: Tiêu chí tỷ lệ “Hồ sơ trực tuyến” đạt: **56,80%** (Chỉ tiêu giao 53%); Tỷ lệ “Thanh toán trực tuyến” đạt **92,03%** (Chỉ tiêu giao 87%); Tỷ lệ “Số hóa thành phần hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC” đạt 65,93% (Chỉ tiêu giao 65%). Tuy nhiên, một số chỉ tiêu về tỷ lệ “Cấp kết quả điện tử” còn thấp, chỉ đạt **58,97%** và tỷ lệ “Khai thác Cơ sở dữ liệu QG về DC để giải quyết TTHC” chỉ đạt **94,80%** (trong khi đó, 02 chỉ tiêu này tỉnh giao phải đạt 100%).

Đối với **CẤP HUYỆN**, việc triển khai các nội dung liên quan 05 tiêu chí Dịch vụ công trong 6 tháng cuối năm trên địa bàn huyện theo chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh gặp nhiều khó khăn, nhất là tiêu chí “Hồ sơ trực tuyến” chỉ đạt **4,49%** (chỉ tiêu giao 60%; tiêu chí “thanh toán trực tuyến” chỉ đạt 25,72% (chỉ tiêu giao 45%); tiêu chí “Số hóa thành phần hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC” chỉ đạt **5,3%** (chỉ tiêu giao 70%); tỷ lệ “Cấp kết quả điện tử” chỉ đạt **3,4%** (chỉ tiêu giao 100%),...

## 3. Một số nguyên nhân chính ảnh hưởng kết quả thực hiện 05 chỉ tiêu Dịch vụ công tỉnh giao trong 6 tháng cuối năm 2023

Việc thực hiện chỉ tiêu 05 nội dung liên quan đến Dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn huyện trong 6 tháng cuối năm theo chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh gặp nhiều khó khăn, nhất là tiêu chí về “Hồ sơ trực tuyến”, “thanh toán trực tuyến” (**của cấp huyện**); tiêu chí “số hóa thành phần hồ sơ” và “cấp kết quả điện tử” (tại tất cả các cơ quan, đơn vị);... mặc dù UBND huyện đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo thực hiện quyết liệt nhưng đến nay vẫn chưa có sự chuyển biến, nguyên nhân chính là do:

### - Đối với tỷ lệ Hồ sơ trực tuyến:

+ Hiện nay, người dân trên địa bàn huyện vẫn có thói quen giải quyết thủ tục hành chính bằng phương thức truyền thống là mang theo giấy tờ đến trực tiếp đến Bộ phận Một cửa để thực hiện thủ tục, nếu có khó khăn vướng mắc có thể được cán bộ giải đáp ngay; do đó, mặc dù UBND huyện đã có nhiều biện pháp khuyến khích, tuyên truyền rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng nhưng nhu cầu nộp hồ sơ trực tuyến của người dân chưa cao, hơn nữa với điều kiện giao thông thuận lợi, dân cư sống tập trung nên khoảng cách di chuyển từ nơi ở đến Bộ phận Một cửa rất gần nên người dân vẫn muốn mang trực tiếp hồ sơ đến để nộp.

+ Số lượng hồ sơ lĩnh vực **đất đai** của huyện rất lớn, chiếm **85,8%** HS phát sinh tại Bộ phận Một cửa huyện (12.835/14.959 hồ sơ) nhưng lại không cung cấp nộp hồ sơ trực tuyến (UBND tỉnh mới công bố bổ sung Danh mục TTHC tăng số TTHC trên lĩnh vực đất đai cho phép nộp bằng hình thức trực

tuyển vào ngày 23/9/2023). Trong khi đó, phép tính tỷ lệ lại yêu cầu lấy tổng số hồ sơ phát sinh trực tuyến/tổng số hồ sơ phát sinh (trực tuyến và trực tiếp) nên kết quả đạt được không thể đảm bảo chỉ tiêu tỉnh giao. Trong 9 tháng 2023, Bộ phận Một cửa huyện chỉ phát sinh **1.626/14.959** hồ sơ cho phép nộp trực tuyến, nhưng lại có **13.333/14.959** hồ sơ chỉ cho phép nộp trực tiếp (*chiếm 89,1%*).

**- Đối với tỷ lệ thanh toán trực tuyến:**

+ Tương tự nguyên nhân nêu trên, hiện nay đa số người dân đến giải quyết hồ sơ tại Bộ phận Một cửa đa số là người trung niên, lớn tuổi, số lượng cá nhân sử dụng điện thoại thông minh có cài đặt các ứng dụng thanh toán bằng ví điện tử là rất hạn chế. Ngoài ra, do điều kiện kinh tế không đồng đều và do thói quen dùng tiền mặt để thanh toán chi phí hàng ngày nên việc khuyến khích, hướng dẫn người dân sử dụng phương thức Thanh toán trực tuyến gặp rất nhiều khó khăn.

+ Trong 9 tháng đầu năm 2023, các giao dịch thanh toán phí, lệ phí thuộc lĩnh vực đất đai do Chi nhánh Văn phòng ĐKDD huyện và Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện chiếm tỷ lệ cao nhưng lại ít thực hiện thanh toán trực tuyến nên ảnh hưởng kết quả chung của toàn huyện.

**- Đối với tỷ lệ số hóa hồ sơ, trả kết quả điện tử**

+ Các hồ sơ trên lĩnh vực Đất đai do Chi nhánh Văn phòng ĐKDD huyện và Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện chiếm tỷ lệ 85,8% hồ sơ cấp huyện nhưng phần lớn chưa thực hiện nghiêm việc “số hóa TPHS”, “cấp kết quả điện tử” nên ảnh hưởng kết quả chung của cấp huyện đạt thấp.

+ Một số xã, thị trấn chưa quán triệt thực hiện nghiêm việc số hóa TPHS, cấp kết quả điện tử hoặc có chỉ đạo nhưng cán bộ thực hiện còn nhiều lúng túng trong thời gian đầu lúc vừa tổ chức triển khai.

**- Ngoài các nguyên nhân nêu trên, nguyên nhân cơ bản chính là do** Thủ trưởng một số phòng chuyên môn, Chủ tịch UBND xã, thị trấn chưa thể hiện rõ quyết tâm và trách nhiệm trong việc chỉ đạo tổ chức thực hiện cải cách hành chính; công tác kiểm tra, nhắc nhở chưa thực hiện thường xuyên; chưa tổ chức họp sơ, tổng kết tại cơ quan, đơn vị mình để tìm ra nguyên nhân và đề ra giải pháp khắc phục. Mặt khác, một số cán bộ, công chức tham gia tiếp nhận, giải quyết, trả kết quả giải quyết chưa phát huy tinh thần làm việc, chỉ thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, chưa tích cực thực hiện việc hướng dẫn, khuyến khích cá nhân, tổ chức sử dụng các dịch vụ tại Bộ phận Một cửa như: nộp hồ sơ trực tuyến, chuyển trả hồ sơ qua BCCI, thanh toán trực tuyến, chứng thực bản sao điện tử...

**4. Kiến nghị giải pháp thực hiện trong thời gian đến**

Đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương từ nay đến cuối năm 2023 cần nâng cao hơn nữa vai trò, trách nhiệm chỉ đạo, điều hành của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương trong triển khai thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính; phát động phong trào thi đua hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ

CCHC; tiếp tục tăng cường công tác tuyên truyền và tổ chức thực hiện có hiệu quả các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao, phấn đấu hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu đề ra trong các kế hoạch về cải cách hành chính (Kế hoạch số 124/KH-UBND ngày 27/12/2022, Kế hoạch số 32/KH-UBND ngày 04/4/2023 của UBND huyện) và bám sát 05 chỉ tiêu về dịch vụ công trực tuyến được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao tại Quyết định số 2679/QĐ-UBND ngày 20/7/2023, thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, có giải pháp cụ thể để thực hiện, trong đó lưu ý các chỉ tiêu đạt thấp để hoàn thành đạt và vượt chỉ tiêu quy định, góp phần hoàn thành chỉ tiêu chung của cả tỉnh, cụ thể:

- Thực hiện rà soát lại danh mục **thủ tục hành chính trực tuyến toàn trình** và chỉ đạo CBCCVC thực hiện nghiêm túc việc hướng dẫn, hỗ trợ người dân thực hiện chọn phương thức nộp hồ sơ bằng hình thức **trực tuyến** để đảm bảo chỉ tiêu tinh gọn. Bước đầu có thể hướng dẫn, giúp người dân thực hiện, sau này kiểm tra lịch sử giao dịch trên tài khoản Dịch vụ công của các cá nhân nếu đã có thực hiện thành công thì chỉ hướng dẫn, không làm thay để tạo thói quen cho người dân trong việc sử dụng các dịch vụ công nhằm tăng tỷ lệ nộp hồ sơ trực tuyến, thanh toán trực tuyến bền vững, kiên quyết không nhận hồ sơ giấy.

- Tăng cường công tác theo dõi, đôn đốc nhắc nhở CBCCVC nâng cao hiệu quả việc tiếp nhận và giải quyết hồ sơ trên phần mềm một cửa điện tử; theo dõi sát sao về thời gian, trình tự thực hiện việc giải quyết các thủ tục hành chính để kịp thời phản ánh lại lãnh đạo những sai sót (nếu có) tránh gây phiền hà cho các tổ chức, công dân. Thường xuyên tổ chức giao ban, kiểm tra công tác tiếp nhận, giải quyết và giao trả kết quả để có chỉ đạo hoặc đề xuất UBND huyện chỉ đạo kịp thời những khó khăn, vướng mắc; Đồng thời, chỉ đạo kiểm tra, làm rõ nguyên nhân, kiên quyết xử lý, kiểm điểm đối với các bộ phận, cá nhân thiếu trách nhiệm để tồn đọng số lượng lớn hồ sơ thủ tục hành chính bị trễ hạn, quá hạn thuộc cơ quan, đơn vị phụ trách xử lý chính và không thực hiện nghiêm túc việc gửi thư xin lỗi tổ chức, công dân đúng theo quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ.

- Phòng Tài nguyên & Môi trường huyện, Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ huyện chỉ đạo CC,VC tham gia giải quyết hồ sơ trên lĩnh vực **đất đai** phải thường xuyên đăng nhập, chuyển bước đúng thời gian quy định trên phần mềm iGates và iLIS; phối hợp Đơn vị VNPT tháo gỡ các lỗi, vướng mắc phát sinh liên quan phần mềm VNPT-iLIS, chuyển bước đi kèm kết quả giải quyết hồ sơ thực tế. Hạn chế thấp nhất việc trễ hạn hồ sơ do lỗi chủ quan.

- Chỉ đạo CBCCVC Bộ phận Một cửa thực hiện nghiêm **100%** việc số hóa TPHS, số hóa kết quả giải quyết theo chỉ đạo của UBND huyện tại **Công văn số 70/UBND-VP ngày 19/01/2023** của UBND huyện. Đồng thời, khẩn trương thực hiện việc **cập nhật, bổ sung** kết quả điện tử (*số hóa kết quả*) đối với hồ sơ đã giải quyết đầu năm 2023 đến nay theo hướng dẫn tại **Công văn số**

**637/VPUBND-TTPVHCC ngày 25/9/2023** của Văn phòng UBND tỉnh. Thời gian trước **ngày 20/11/2023**.

Văn phòng HĐND&UBND huyện trân trọng cung cấp thông tin để các cơ quan, đơn vị, địa phương được biết, tổ chức thực hiện có hiệu quả./.

***Nơi nhận:***

- Như trên;
- Phòng KSTTHC tỉnh (b/c);
- CT, các PCT UBND huyện (b/c);
- Công/Trang TTĐT huyện/xã, thị trấn;
- Bộ phận Một cửa huyện;
- LĐVP; CVVP K4;
- Lưu: VT.

**CHÁNH VĂN PHÒNG**

**Tô Minh Chánh**

### Phụ lục 1: HỒ SƠ TRỰC TUYẾN

(Ban hành kèm theo Báo cáo số /BC-VPUBND ngày tháng năm 2023 của Văn phòng HĐND&UBND huyện)

STT	Đơn vị	Hồ sơ tiếp nhận		Tỷ lệ Hồ sơ trực tuyến
		Tổng số hồ sơ tiếp nhận	Trực tuyến (mức độ 3,4)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(4)/(3)
<b>I</b>	<b>Bộ phận Một cửa huyện</b>	<b>6836</b>	<b>307</b>	<b>4,49</b>
1	Thị Trấn Tuy Phước	729	540	74,07
<b>2</b>	<b>UBND xã Phước Hòa</b>	<b>595</b>	<b>68</b>	<b>11,43</b>
<b>3</b>	<b>UBND xã Phước Sơn</b>	<b>1164</b>	<b>536</b>	<b>46,05</b>
4	UBND xã Phước An	873	601	68,84
5	UBND xã Phước Nghĩa	306	194	63,40
7	UBND xã Phước Hưng	795	434	54,59
8	UBND xã Phước Quang	704	425	60,37
9	UBND xã Phước Thắng	491	412	83,91
10	UBND xã Phước Thuận	426	236	55,40
11	UBND xã Phước Lộc	783	521	66,54
12	UBND xã Phước Hiệp	525	318	60,57
<b>13</b>	<b>Thị Trấn Diêu Trì</b>	<b>905</b>	<b>361</b>	<b>39,89</b>
14	UBND xã Phước Thành	569	389	68,37
<b>II</b>	<b>Tổng số cấp xã</b>	<b>8865</b>	<b>5035</b>	<b>56,80</b>
<b>TỔNG I+II</b>		<b>15701</b>	<b>5342</b>	<b>34,02</b>

**Ghi chú:** Chỉ tiêu do Trung ương quy định hồ sơ trực tuyến đạt **50%**.  
- Tỉnh giao cấp huyện: 60%  
- Tỉnh giao cấp xã: 53%.

**Đánh giá:** Các đơn vị không đảm bảo chỉ tiêu tỷ lệ hồ sơ trực tuyến theo chỉ tiêu tỉnh giao trong 6 tháng cuối năm 2023:

- BP Một cửa huyện: **4,49 %**;
- Xã Phước Hòa: **11,43%**
- Xã Phước Sơn: **46,05%**
- Thị trấn Diêu trì: **39,89%**

**Phụ lục 2: THANH TOÁN TRỰC TUYẾN***(Ban hành kèm theo Báo cáo số /BC-VPUBND ngày tháng năm 2023 của Văn phòng HĐND&UBND huyện)*

STT	Tên cơ quan	Số lượng thanh toán trực tuyến	Số lượng thanh toán trực tiếp	Hồ sơ không phát sinh phí/lệ phí	Tổng cộng	Tỉ lệ giao dịch thanh toán (%)	
						Trực tuyến	Trực tiếp
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(3)/(6)	(8)=(4)/(6)
<b>*</b>	<b>Bộ phận Một cửa huyện</b>	<b>1350</b>	<b>3899</b>	<b>249</b>	<b>5249</b>	<b>25,72</b>	<b>74,28</b>
1	Thị trấn Diêu Trì	631	147	25	778	<b>81,11</b>	18,89
2	Thị trấn Tuy Phước	557	43	43	600	92,83	7,17
3	UBND xã Phước An	569	36	28	605	94,05	5,95
4	UBND xã Phước Hòa	500	7	0	507	98,62	1,38
5	UBND xã Phước Hưng	612	41	38	653	93,72	6,28
6	UBND xã Phước Hiệp	402	3	1	405	99,26	0,74
7	UBND xã Phước Lộc	603	10	10	613	98,37	1,63
8	UBND xã Phước Nghĩa	260	0	0	260	<b>100</b>	<b>0</b>
9	UBND xã Phước Quang	542	51	51	593	91,4	8,6
10	UBND xã Phước Sơn	865	65	65	930	93,01	6,99
11	UBND xã Phước Thắng	125	19	19	144	<b>86,81</b>	13,19
12	UBND xã Phước Thành	456	8	8	464	98,28	1,72
13	UBND xã Phước Thuận	213	45	43	258	<b>82,56</b>	17,44
<b>Tổng cộng</b>		<b>6335</b>	<b>475</b>	<b>331</b>	<b>6810</b>	<b>93,02</b>	<b>6,98</b>

- Kế hoạch CCHC năm 2023 của tỉnh quy định tỷ lệ 35%;  
 - Chỉ tiêu tỉnh giao:  
 + Cấp huyện: 45%.  
 + Cấp xã : 87%.

**Đánh giá:** So với chỉ tiêu tỉnh giao thì chỉ riêng **Bộ phận Một cửa huyện và các xã: Phước Thuận, Phước Thắng, thị trấn Diêu Trì** chưa đảm bảo đạt chỉ tiêu 6 tháng cuối năm 2023.



### Phụ lục 3: TỶ LỆ SỐ HÓA TPHS, CẤP KẾT QUẢ ĐIỆN TỬ

(Ban hành kèm theo Báo cáo số /BC-VPUBND ngày tháng năm 2023 của Văn phòng HĐND&UBND huyện)

TT	Đơn vị	Tổng hồ sơ tiếp nhận	Tỷ lệ số hóa TPHS (%)	Tỷ lệ số hóa kết quả (%)	Tỷ lệ tái sử dụng KQ số hóa (%)
	<b>BP Một cửa huyện</b>	<b>6114</b>	<b>5,3</b>	<b>3,4</b>	<b>0,1</b>
1	Thị trấn Diêu Trì	903	40	17,1	11,5
2	Thị trấn Tuy Phước	729	84,8	87	26,9
3	UBND xã Phước An	873	72,2	52,9	5,6
4	UBND xã Phước Hòa	594	38,9	21,5	6,1
5	UBND xã Phước Hưng	770	83,5	81,5	19,5
6	UBND xã Phước Hiệp	522	61,1	72,6	13,4
7	UBND xã Phước Lộc	776	67,1	91,5	17,5
8	UBND xã Phước Nghĩa	306	72,5	75,8	26,1
9	UBND xã Phước Quang	701	84,6	94,5	30,8
10	UBND xã Phước Sơn	1153	53,4	25,9	13
11	UBND xã Phước Thắng	491	83,9	65	27,3
12	UBND xã Phước Thành	555	71,9	94,7	44,3
13	UBND xã Phước Thuận	426	55,6	14,7	1,2
Σ	<b>Tổng số</b>	<b>14913</b>	<b>41,07</b>	<b>36,17</b>	<b>10,60</b>

#### Chỉ tiêu tỉnh giao:

+ Số hóa TPHS: 65%.

+ Cấp kết quả điện tử: 100%.

**Đánh giá:** So với chỉ tiêu tỉnh giao thì một số địa phương như: **TT. Diêu Trì, các xã: Phước An, Phước Hòa, Phước Sơn, Phước Thuận** chưa đảm bảo đạt chỉ tiêu 6 tháng cuối năm 2023.

Bên cạnh đó, một số địa phương làm rất tốt như: **Thị trấn Tuy Phước, Phước Thành, Phước Quang, Phước Hưng**

**\*Lưu ý:** Một số xã có tỷ lệ số hóa TPHS cao, tuy nhiên tỷ lệ cấp kết quả điện tử không tương xứng (thấp hơn), **nguyên nhân là do không thực hiện đính kèm kết quả giải quyết (bản điện tử ký số) vào hồ sơ.**

**Phụ lục 4: TỶ LỆ XÁC THỰC ĐỊNH DANH ĐIỆN TỬ**

*(Ban hành kèm theo Báo cáo số /BC-VPUBND ngày tháng năm 2023 của Văn phòng HĐND&UBND huyện)*

TT	Đơn vị	Số hồ sơ tiếp nhận	Xác thực thông tin định danh công dân	Tỷ lệ khai thác dữ liệu CSDLQG về DC
(1)	(2)	(3)	(4)	(5=4/3)
1	Bộ phận MC huyện	6081	5907	97,1
2	Thị Trấn Diêu Trì	891	881	98,9
<b>3</b>	<b>Thị Trấn Tuy Phước</b>	<b>721</b>	<b>608</b>	<b>84,3</b>
4	UBND xã Phước An	868	813	93,7
5	UBND xã Phước Hòa	590	579	98,1
6	UBND xã Phước Hưng	763	759	99,5
<b>7</b>	<b>UBND xã Phước Hiệp</b>	<b>517</b>	<b>441</b>	<b>85,3</b>
8	UBND xã Phước Lộc	762	748	98,2
9	UBND xã Phước Nghĩa	303	293	96,7
10	UBND xã Phước Quang	679	677	99,7
11	UBND xã Phước Sơn	1129	1090	96,5
<b>12</b>	<b>UBND xã Phước Thắng</b>	<b>475</b>	<b>375</b>	<b>78,9</b>
13	UBND xã Phước Thành	548	538	98,2
14	UBND xã Phước Thuận	415	409	98,6
Σ	<b>Tổng số</b>	<b>14742</b>	<b>14118</b>	<b>95,77</b>

**Chỉ tiêu tỉnh giao:** xác thực 100%

**Đánh giá:** So với chỉ tiêu tỉnh giao thì đa số các địa phương đều gần đạt chỉ tiêu tỉnh giao. Tuy nhiên, một số địa phương thực hiện chưa tốt (<90%) như: **Xã Phước Hiệp, xã Phước Thắng và thị trấn Tuy Phước.**